TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2024/DS-PT
Ngày 27- 02 - 2024
V/v Tranh chấp thừa kế.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Ông Nguyễn Thành Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 576/2023/TLPT-DS ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc: "Tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 279/2023/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 18/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã H, thành phố C ., tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1954 (có mặt).

Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1953.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T2: Ông Nguyễn Thành D1, sinh năm 1985 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp X, xã H, thành phố C, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông K: Luật sư Nguyễn Văn N, Văn phòng Luật sư Ánh Sáng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1952 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Thanh Tùng, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

2. Ông Nguyễn Xuân T3, sinh năm 1954 (có mặt).

Địa chỉ : Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

3. Ông Nguyễn Trúc L, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5B, xã T, huyện C, tỉnh H ..

4. Ông Nguyễn Văn D2, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 17, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

5. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1969 (có mặt).

6. Ông Nguyễn Việt D3, sinh năm 1971 (có mặt).

7. Bà Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1973 (có mặt).

8. Ông Nguyễn Văn U (Nguyễn Văn Đèo), sinh năm 1976 (có mặt).

9. Bà Hồ Kim D4, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã H, thành phố C ., tỉnh Cà Mau.

10. Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà M1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bùng Binh, xã H, thành phố C ., tỉnh Cà Mau.

11. Phòng Công chứng số 1 tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Địa chỉ: 999A, Trần Hưng Đạo, khóm 3, phường 5, thành phố C ., tỉnh Cà Mau.

12. Văn phòng công chứng Đất M3 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 21A, đường Lý Bôn, phường 4, thành phố C ., tỉnh Cà Mau.

13. Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại Dương – Chi nhánh Cà Mau.

Địa chỉ: Số 07, đường Đề Thám, phường 2, thành phố C ., tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệu, sinh năm 1983 Chức vụ Phó Giám đốc (có mặt).

Đại chỉ: Khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị T2 là bị đơn; Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại Dương – Chi nhánh Cà Mau là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn, ông Nguyễn Văn T1 trình bày*: Cha mẹ ông là cụ Nguyễn Thị Tuyết và cụ Nguyễn Hồng Sơn có 11 người con gồm bà Nguyễn Thị Thu B, ông Nguyễn Xuân T3, ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Trúc L, ông Nguyễn Văn D2, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Thanh H, ông Nguyễn Việt D3, bà Nguyễn Thị Mỹ C, ông Nguyễn Văn U và ông Nguyễn Đông Khoa nhưng ông Khoa qua đời năm 1997 không có vợ, con. Cha mẹ ông có khai phá được 31.510m^2 đất, trong đó gồm 300m^2 đất thổ cư, 5.980m^2 đất lập vườn, 500m^2 đất nuôi cá và 24.730m^2 đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp Xóm chùa, xã H, thành phố C ., tỉnh Cà Mau do cha ông là cụ Sơn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1995. Ngoài ra, cha mẹ ông còn có phần đất bảo lưu ven sông diện tích 360m^2 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 1995 ông Nguyễn Việt D3 cưới vợ nên được cụ Sơn và cụ Tuyết cho một phần đất có chiều ngang 16m, chiều dài 60m, diện tích 960m^2 để cất nhà ở cho đến nay. Năm 1996 cụ Sơn và cụ Tuyết kêu các con về chia đất cho mỗi người 01 công đất ruộng tầm lớn với diện tích mỗi công là 1.296m^2. Riêng ông Nguyễn Văn U bị khiếm khuyết về trí tuệ nên được chia 02 công đất ruộng với diện tích là 2.592m^2 và một phần đất vườn chiều ngang 9m, chiều dài 60m, diện tích là 540m^2. Ông Nguyễn Thanh H được chia thêm một phần

đất chiều ngang 7m, chiều dài 60m, diện tích 420m^2, bà Nguyễn Thị Mỹ C được chia thêm phần đất bảo lưu ven sông chiều ngang 5m chiều dài 17m. Việc cho đất tất cả các anh chị em được cha mẹ nói miệng không lập thành văn bản nhưng tất cả anh em đều thống nhất và nhận đất cất nhà ở và sử dụng. Ngày 26/5/2008 cụ Tuyết qua đời. Đến khoảng tháng 10 năm 2010, do gia đình thiếu nợ ngân hàng nên cụ Sơn chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thanh Dị (Nguyễn Thanh Tâm) 03 công đất ruộng để trả nợ ngân hàng, cùng thời điểm này ông Nguyễn Xuân T3, bà Nguyễn Mỹ Châu, ông Nguyễn Việt D3 mỗi người chuyển nhượng cho ông Dị 01 công đất ruộng được cha mẹ cho nên tổng diện tích đất ông Dị nhận chuyển nhượng của cụ Sơn, ông T3, bà C và ông D3 là 06 công nhưng theo đo đạc đất để giao cho ông Dị là 7.945,8m^2. Cùng thời điểm này, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn D2, ông Nguyễn Văn U và ông Nguyễn Trúc L mỗi người cũng chuyển nhượng cho ông Dương Văn On 01 công đất ruộng được cha mẹ cho nên diện tích đất ông On nhận chuyển nhượng là 4 công nhưng theo đo đạc đất thực tế để giao cho ông On là 6.482,5m^2. Do tại thời điểm chuyển nhượng đất vào năm 2010 thì phần đất của cụ Sơn và cụ Tuyết do cụ Sơn đứng tên quyền sử dụng đất nhưng cụ Tuyết đã qua đời nên cụ Sơn không ký thủ tục để chuyển tên quyền sử dụng đất cho ông Dị và ông On được. Do đó, ông Nguyễn Xuân T3, ông Nguyễn Văn D2, ông Nguyễn Việt D3, ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Mỹ C đã kí văn bản thỏa thuận từ chối nhận di sản tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Cà M2 vào ngày 07/6/2010 để cho cụ Sơn đứng tên giấy chứng quyền sử dụng đất. Cụ Sơn sau khi được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã kí hợp đồng chuyển nhượng đất cho ông Dị với diện tích là 7.945,8m^2 và kí hợp đồng chuyển nhượng đất cho ông On với diện tích là 6.482,5m^2. Ông Dị và ông On đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần đất còn lại của cụ Sơn diện tích 17.081,7m^2 cụ Sơn đã kí văn bản di chúc cho ông K đất vào ngày 10/11/2011 đến năm 2015 thì cụ Sơn ký hợp đồng tặng cho ông K toàn bộ phần đất của cụ Sơn nên ông K đã được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 17.081,7m^2 vào ngày 30/5/2015. Vào năm 2021, ông K và vợ là bà T2 đã kí hợp đồng cho thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ngân hàng để vay tiền cho đến nay. Đối với căn nhà của cha mẹ và tài sản của cha mẹ do ông K và bà T2 ở với cha mẹ nên khi cha mẹ qua đời, ông K và bà T2 đã quản lý nhà và tài sản trong nhà của cha mẹ, căn nhà cũ của cha mẹ là nhà cấp 4 có chiều ngang 7,9m, chiều dài 12m đã bị ông K và bà T2 tự ý tháo dỡ nhà cất lại nhà mới và chiếm luôn toàn bộ các vật dụng trong nhà với tổng giá trị 232.000.000 đồng.

Hiện nay ông T1 cho rằng phần đất ông K đang quản lý, sử dụng hiện nay là phần đất của cha mẹ qua đời để lại, là di sản cuả cha mẹ chưa chia, do ông T1 không kí văn bản từ chối nhận di sản của cụ Tuyết để cho cụ Sơn đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên yêu cầu Tòa án tuyên bố:

1. Văn bản thỏa thuận phân chia di sản được lập tại phòng công chứng số 1 tỉnh Cà Mau ngày 07/6/2010 là vô hiệu

2. Tuyên bố bản di chúc ông Nguyễn Hồng Sơn lập ngày 10/01/2011 là vô hiệu

3. Tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng ngày 13/6/2015 là vô hiệu để yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật. Đồng thời yêu cầu Tòa án truất quyền hưởng di sản của thừa kế của ông K do gian dối.

4. Buộc ông K, bà T2 bồi thường toàn bộ căn nhà và tài sản do ông K, bà T2 tháo dỡ và chiếm dụng với số tiền 232.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T1 rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc truất quyền hưởng di sản thừa kế của ông K do gian dối và không yêu cầu ông K, bà T2 bồi thường toàn bộ căn nhà và tài sản do ông K, bà T2 tháo dỡ và chiếm dụng với số tiền trị giá nhà là 232.000.000 đồng.

Bị đơn, ông Nguyễn Văn K trình bày: Cha mẹ ông là cụ Nguyễn Hồng Sơn và cụ Nguyễn Thị Tuyết có tổng diện tích đất là 31.510m^2 tọa lạc tại ấp Xóm Chùa, xã H, thành phố C .. Ngày 26/5/2008, cụ Tuyết qua đời, đến năm 2010 tất cả các anh em ông gồm ông Nguyễn Xuân T3, ông Nguyễn Văn D2, ông Nguyễn Việt D3, ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thị Mỹ C đã kí văn bản từ chối nhận di sản tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Cà M2 vào ngày 07/6/2010 để cho cụ Sơn đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cụ Sơn được toàn quyền sử dụng phần đất diện tích 31.510m^2, cụ Sơn được văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cà Mau chỉnh lý sang tên trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 29/6/2010. Sau khi cụ Sơn được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ Sơn đã ký hợp đồng chuyển nhượng đất cho ông Nguyễn Thanh Dị diện tích là 7.945,8m^{2}và kí hợp đồng chuyển nhượng đất cho ông Nguyễn Văn On với diện tích là 6.482,5m^2 nên diện tích đất còn lại của cụ Sơn là 17.081,7m^2. Vào ngày 10/01/2011 cụ Sơn lập tờ di chúc cho ông phần đất nêu trên có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà M1 vào ngày 04/3/2011. Đến ngày 13/6/2015 cụ Sơn kí hợp đồng cho tặng ông toàn bộ phần đất nêu trên với diện tích 17.081,7m^2, hợp đồng được Văn phòng công chứng Minh Hải công chứng và đến ngày 30/6/2015 ông được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cà Mau chỉnh lý sang tên trang 4 cho ông đứng tên giấy chứng nhận toàn bộ phần đất trên. Do vợ chồng ông là người sống với cha từ năm 2008 để nuôi dưỡng cha và thờ cúng mẹ, năm 2010 được cha cho đất nên vợ chồng ông đã xây dựng nhà ở đến năm 2021 đã thế chấp đảm bảo cho khoản vay của anh D1 và chị D4, đến năm 2023 thì khoản nợ trên đã chuyển thành khoản nợ của vợ chồng ông nợ số tiền vay vốn là 500 triệu đến nay chưa trả. Hiện nay, ông không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T1.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Xuân T3, ông Nguyễn Văn D2, ông Nguyễn Việt D3 và bà Nguyễn Thị Mỹ C thừa nhận đã ký vào văn bản từ chối nhận di sản để cho cụ Sơn được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/6/2010 và thừa nhận đã đồng ý cho cụ Sơn ký tên hợp đồng chuyển nhượng đất cho ông On và ông Dị, do phần đất cụ Sơn ký hợp đồng chuyển nhượng cho ông On và ông Dị là có phần đất của ông Nguyễn Xuân T3, ông Nguyễn Văn D2, ông Nguyễn Việt D3, bà Nguyễn Thị Mỹ C đã chuyển nhượng toàn bộ phần đất ruộng do được cụ Sơn cho.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Thu B, ông Nguyễn Trúc L, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Thanh H, ông Nguyễn Văn U

cho rằng không có kí tên từ chối nhận di sản nhưng thống nhất để cho cụ Sơn được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/6/2010 và thừa nhận đã đồng ý cho cụ Sơn ký hợp đồng chuyển nhượng đất cho ông On và ông Dị do phần đất cụ Sơn ký hợp đồng chuyển nhượng cho ông On và ông Dị là có phần đất của ông ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Chúc Linh, ông Nguyễn Văn U đã chuyển nhượng toàn bộ phần đất ruộng do được cụ Sơn cho. Ông Nguyễn Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Thu B được cho mỗi người được cho 01 công đất ruộng, bà Thu Ba và ông H chưa nhận đất vẫn do ông K đang quản lý, sử dụng nhưng không có yêu cầu ông K giao đất.

Ông Nguyễn Xuân T3, ông Nguyễn Văn D2, ông Nguyễn Việt D3 và bà Nguyễn Thị Mỹ C đều thừa nhận tại cấp sơ thẩm, các ông, bà được cha cho đất và đã chuyển nhượng nên không có làm đơn yêu cầu chia thừa kế nhưng do ông T1 đã làm đơn yêu cầu chia thừa kế nên ông T3, ông D2 và bà C để cho ông T1 khởi kiện. Riêng ông D3 xác định cha đã cho đất xong nên ông D3 không yêu cầu chia thừa kế. Đối với bà B, ông L không có ý kiến trình bày, không có yêu cầu chia thừa kế.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại Dương – Chi nhánh Cà Mau do bà Nguyễn Thị Ngọc Diệu là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Vào ngày 28/01/2021, ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị T2 đã kí hợp đồng thế chấp giấy chứng chứng nhận quyền sử dụng đất do ông K đứng tên với diện tích 18.081,7m^2 để đảm bảo khoản vay của anh Nguyễn Thành D1 và chị Huỳnh Thúy Diễm để vay tiền tại ngân hàng số tiền 500.000.000 đồng vào năm 2021, đến năm 2023 thì khoản nợ của anh D1 và chị D4 đã được tất toán và hiện nay ông K và bà T2 đang vay của Ngân hàng 500.000.000 đồng vốn chưa trả. Nay các đương sự tranh chấp chia thừa kế ngân hàng không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 279/2023/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T1 về việc yêu cầu Tòa án truất quyền hưởng di sản của thừa kế của ông K do gian dối và buộc ông K, bà T2 bồi thường toàn bộ căn nhà và tài sản do ông K, bà T2 tháo dỡ và chiếm dụng với số tiền 232.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T1.

Tuyên bố văn bản thỏa thuận phân chia di sản được lập tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Cà M2 ngày 07/6/2010; Bản di chúc ông Nguyễn Hồng Sơn lập ngày 10/01/2011; Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng ngày 13/6/2015 là vô hiệu.

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T1 về việc yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật phần đất của cụ Nguyễn Hồng Sơn và cụ Nguyễn Thị Tuyết do ông Nguyễn Văn K đang quản lý. Cụ thể được chia như sau :

Ông Nguyễn Việt D3 được nhận phần đất có diện tích 1.028,8m^2 thuộc thửa 55 tờ bản đồ số 18 và 05, toạ lạc tại ấp Xóm chùa, xã H, thành phố C .; hướng Đông giáp hộ Trang Thị Thu; hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn U được nhận; hướng Nam giáp đường lộ bê tông; hướng Bắc giáp hộ Trần Thị Nương. (Theo bản

vẽ hiện trạng của công ty TNHHMTV Tài Nguyên và Thương Mại Gỗ Tân Thành ngày 05/5/2023).

Ông Nguyễn Văn U được nhận phần đất vườn có diện tích 578,7m^2 thuộc thửa 55 tờ bản đồ số 18 và 05 toạ lạc tại ấp Xóm chùa, xã H, thành phố C .; hướng Đông giáp ông Nguyễn Việt D3 được nhận; hướng Tây giáp ông Nguyễn Thanh H được nhận; hướng Nam giáp đường lộ bê tông; hướng Bắc giáp hộ Trần Thị Nương. (Theo bản vẽ hiện trạng của công ty TNHHMTV Tài Nguyên và Thương Mại Gỗ Tân Thành ngày 05/5/2023).

Ông Nguyễn Thanh H được nhận phần đất có diện tích 450,1m^2 thuộc thửa 55 tờ bản đồ số 18 và 05 toạ lạc tại ấp Xóm chùa, xã H, thành phố C .; hướng Đông giáp ông Nguyễn Văn U được nhận; hướng Tây giáp ông Nguyễn Văn K được nhận; hướng Nam giáp đường lộ bê tông; hướng Bắc giáp hộ Trần Thị Nương. (Theo bản vẽ hiện trạng của công ty TNHHMTV Tài Nguyên và Thương Mại Gỗ Tân Thành ngày 05/5/2023).

Ông Nguyễn Văn K được nhận phần đất có diện tích 666,34m^2 thuộc thửa 55 tờ bản đồ số 18 và 05 toạ lạc tại ấp Xóm chùa, xã H, thành phố C .; hướng Đông giáp ông Nguyễn Thanh H được nhận; hướng Tây giáp bà Nguyễn Thị Thu B được nhận; hướng Nam giáp đường lộ bê tông; hướng Bắc giáp hộ Trần Thị Nương. (Theo bản vẽ hiện trạng của công ty TNHHMTV Tài Nguyên và Thương Mại Gỗ Tân Thành ngày 05/5/2023).

Bà Nguyễn Thị Thu B được nhận phần đất có diện tích 666,34m^2 thuộc thửa 55 tờ bản đồ số 18 và 05 toạ lạc tại ấp Xóm chùa, xã H, thành phố C .; hướng Đông giáp ông Nguyễn Văn K được nhận; hướng Tây giáp bà Nguyễn Trúc L được nhận; hướng Nam giáp đường lộ bê tông; hướng Bắc giáp hộ Trần Thị Nương. (Theo bản vẽ hiện trạng của công ty TNHHMTV Tài Nguyên và Thương Mại Gỗ Tân Thành ngày 05/5/2023).

Bà Nguyễn Trúc L được nhận phần đất có diện tích 666,34m^2 thuộc thửa 55 tờ bản đồ số 18 và 05; hướng Đông giáp bà Nguyễn Thị Thu B được nhận; hướng Tây giáp ông Nguyễn Xuân T3 được nhận; hướng Nam giáp đường lộ bê tông; hướng Bắc giáp hộ Trần Thị Nương. (Theo bản vẽ hiện trạng của công ty TNHHMTV Tài Nguyên và Thương Mại Gỗ Tân Thành ngày 05/5/2023).

Ông Nguyễn Xuân T3 được nhận phần đất có diện tích 666,34m^2 thuộc thửa 55 tờ bản đồ số 18 và 05 toạ lạc tại ấp Xóm chùa, xã H, thành phố C .; hướng Đông giáp bà Nguyễn Trúc L được nhận; hướng Tây giáp ông Nguyễn Văn D2 được nhận ; hướng Nam giáp đường lộ bê tông; hướng Bắc giáp hộ Trần Thị Nương. (Theo bản vẽ hiện trạng của công ty TNHHMTV Tài Nguyên và Thương Mại Gỗ Tân Thành ngày 05/5/2023).

Ông Nguyễn Văn D2 được nhận phần đất có diện tích 666,34m^2 thuộc thửa 55 tờ bản đồ số 18 và 05 toạ lạc tại ấp Xóm chùa, xã H, thành phố C .; hướng Đông giáp ông Nguyễn Xuân T3 được nhận; hướng Tây giáp ông Nguyễn Văn T1 được nhận; hướng Nam giáp đường lộ bê tông; hướng Bắc giáp hộ Trần Thị

Nương. (Theo bản vẽ hiện trạng của công ty TNHHMTV Tài Nguyên và Thương Mại Gỗ Tân Thành ngày 05/5/2023).

Ông Nguyễn Văn T1 được nhận phần đất có diện tích 666,34m^2 thuộc thửa 55 tờ bản đồ số 18 và 05 toạ lạc tại ấp Xóm chùa, xã H, thành phố C .; hướng Đông giáp ông Nguyễn Văn D2 được nhận; hướng Tây giáp bà Nguyễn Thị Mỹ C được nhận; hướng Nam giáp đường lộ bê tông; hướng Bắc giáp hộ Trần Thị Nương. (Theo bản vẽ hiện trạng của công ty TNHHMTV Tài Nguyên và Thương Mại Gỗ Tân Thành ngày 05/5/2023).

Bà Nguyễn Thị Mỹ C được nhận phần đất có diện tích 666,34m^2 thuộc thửa 55 tờ bản đồ số 18 và 05 toạ lạc tại ấp Xóm chùa, xã H, thành phố C .; hướng Đông giáp ông Nguyễn Văn T1 được nhận; hướng Tây giáp phần đất nuôi trồng thủy sản; hướng Nam giáp đường lộ bê tông; hướng Bắc giáp hộ Trần Thị Nương. (Theo bản vẽ hiện trạng của công ty TNHHMTV Tài Nguyên và Thương Mại Gỗ Tân Thành ngày 05/5/2023).

Ông Nguyễn Văn K được nhận phần đất nuôi trồng thủy sản với diện tích 4.048,2m^2, tọa lạc tại ấp Xóm chùa, xã Hòa thành ,thành phố Cà Mau, tại thửa số 232 tờ bản đồ 18 và 05; hướng Đông giáp đất bà Nguyễn Thị Mỹ C được nhận; hướng Tây giáp đất bà Nguyễn Thị Thu B được nhận; hướng Nam giáp ông Nguyễn Văn Năm; hướng Bắc giáp Nguyễn Văn Lẫm.

Ông Nguyễn Văn K có nghĩa vụ giao trả cho bà Nguyễn Thị Thu B phần đất nuôi trồng thủy sản diện tích 1.296m^2 toạ lạc tại ấp xóm chùa, xã H, thành phố C . tại thửa số 232 tờ bản đồ 18 và 05; hường đông giáp đất ông Nguyễn Văn K được nhận; hướng tây giáp đất ông Nguyễn Thanh H được nhận; hướng nam giáp ông Nguyễn Văn Năm; hướng Bắc giáp Nguyễn Văn Lẫm.

Ông Nguyễn Văn K có nghĩa vụ giao trả cho ông Nguyễn Thanh H phần đất nuôi trồng thủy sản diện tích 1.296m^2 toạ lạc tại ấp Xóm chùa, xã H, thành phố C . tại thửa số 232 tờ bản đồ 18 và 05; hường Đông giáp đất bà Nguyễn Thị Thu B được nhận; hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Minh Triều; hướng Nam giáp ông Nguyễn Văn Năm; hướng Bắc giáp Nguyễn Văn Lẫm.

Các đương sự nêu trên có quyền liên hệ các cơ quan có thẩm quyền về đất đai để thực hiện các thủ tục tách thửa, sang tên, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 28/11/2023 bị đơn là ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị T2 kháng cáo yêu cầu sửa toàn bộ bản án sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T1, Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại Dương – Chi nhánh Cà Mau kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T1.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông K, bà T2 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận cho rằng ông T1 không ký tên từ chối nhận di sản của cụ Tuyết nhưng

đã thống nhất cho cụ Sơn đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng vào năm 2010 và đồng ý cho cụ Sơn ký hợp đồng chuyển nhượng đất cho ông On và ông Dị trong đó có phần đất 01 công của ông T1 được cụ Sơn cho, ông T1 vẫn để cho cụ Sơn ký tên chuyển nhượng đất, vì vậy cụ Sơn đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là hợp pháp. Các anh chị em của ông T1 không ai có yêu cầu chia thừa kế nhưng cấp sơ thẩm chia thừa kế theo pháp luật cho tất cả các anh chị em ông T1 là không đúng.

Ngân hàng thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương – chi nhánh Cà Mau giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận cho rằng việc Tòa cấp sơ thẩm chia thừa kế đất trong khi phần đất ông K đang thế chấp vay tiền Ngân hàng làm ảnh hưởng quyền lợi của Ngân hàng là người thứ 3 ngay tình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị T2, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông T1 và ông K đều thừa nhận phần đất tranh chấp hiện nay là của cha mẹ là cụ Sơn và cụ Tuyết có diện tích 31.510m^2, tọa lạc tại ấp Xóm Chùa, xã H, thành phố C . do cụ Sơn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1995. Ông T1 thừa nhận năm 1996 cụ Sơn và cụ Tuyết đã cho các con mỗi người 01 công đất ruộng tầm lớn là 1.296m^2, riêng ông Nguyễn Văn U bị khiếm khuyết về trí tuệ nên cha, mẹ cho 02 công đất ruộng là 2.592m^2 ; phần đất vườn thì chia cho ông Nguyễn Văn U ngang 9m x dài 60m = 540m^2 ; ông Nguyễn Thanh H ngang 07m x dài 60m = 420m^2 ; ông Nguyễn Việt D3 ngang 16m x 60m; bà Nguyễn Thị Mỹ C được chia phần đất bảo lưu ven sông ngang 17m x dài 05m. Việc cho đất chỉ nói miệng không lập thành văn bản, nhưng khi cha mẹ cho đất thì phần đất vườn các anh em đã nhận đất và sử dụng cho đến nay, điều này được các anh em ông T1 và ông K là các đồng thừa kế thừa nhận. Ông T1 cũng thừa nhận phần đất các anh em được cho chưa chuyển tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên vào năm 2010 tất cả các anh em đã thống nhất chuyển nhượng phần đất được cụ Sơn cho chuyển nhượng cho ông On và ông Dị. Cụ thể, ông T1 được cụ Sơn cho 1 công, ông U được cụ Sơn cho 02 công, ông D2 và ông L mỗi người được cho 1 công đều chuyển nhượng cho ông On. Phần đất ông T3, ông D3, bà C mỗi người được cho 01 công đã chuyển nhượng cho ông Dị. Do đó tất cả các anh chị em đều đồng ý để cho cá nhân cụ Sơn đứng tên quyền sử dụng đất để cụ Sơn kí hợp đồng chuyển nhượng cho ông Dị và ông On nên phần đất còn lại của cụ Sơn theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cụ Sơn được điều chỉnh năm 2010 là 17.081,7m^2. Theo hồ sơ thể hiện ngày 26/5/2008 cụ Tuyết qua đời không để lại di

chúc nhưng đến ngày 07/6/2010, ông Nguyễn Xuân T3, ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Văn D2, ông Nguyễn Việt D3 và bà Nguyễn Thị Mỹ C đã kí văn bản thỏa thuận không nhận di sản của cụ Tuyết để giao toàn bộ phần đất cho cụ Sơn đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 31.150m^2. Ông T1, bà B, ông Lịnh, ông H và ông U mặc dù không kí văn bản thỏa thuận không nhận di sản của cụ Tuyết để cụ Sơn đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ông T1, bà B, ông Lịnh, ông H và ông U đồng ý cho cụ Sơn đứng tên quyền sử dụng đất vào ngày 29/6/2010 để cụ Sơn kí hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông On và ông Dị, thừa nhận phần đất của cụ Sơn còn lại sau khi đã chuyển tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông On và ông Dị thì diện tích đất của cụ Sơn còn lại là 17.081,7m^2 do cụ Sơn đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có ai khiếu nại, như vậy tại thời điểm năm 2010, di sản của cụ Tuyết được các anh em thống nhất để cho cá nhân cụ Sơn đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa ông T1 cũng thừa nhận mặc dù không kí tên văn bản từ chối nhận di sản để cụ Sơn đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ông T1 vẫn đồng ý cho cụ Sơn đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cụ Sơn ký hợp đồng chuyển nhượng đất cho ông On do phần đất của ông T1, ông D2, ông U, bà L cũng đã chuyển chuyển nhượng cho ông On nhưng chưa chuyển tên được. Vì vậy hiện nay ông T1 cho rằng do không kí tên văn bản từ chối nhận di sản của cụ Tuyết nên yêu cầu Tuyên bố văn bản thỏa thuận phân chia di sản được lập ngày 07/6/2010; Bản di chúc ông Nguyễn Hồng Sơn lập ngày 10/01/2011; Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng ngày 13/6/2015 là vô hiệu để chia di sản thừa kế theo pháp luật là không có cơ sở.

[3] Đối với bà B, ông L, ông H và ông U mặc dù không kí tên văn bản từ chối nhận di sản của cụ Tuyết nhưng vẫn đồng ý để cụ Sơn đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2010, nên cụ Sơn được điều chỉnh trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 31.150m^2. Sau khi cụ Sơn đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà B, ông L, ông H và ông U đồng ý cho cụ Sơn ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Dị và ông On. Trong đó có diện tích đất của ông T1, ông D2, ông U, ông L chuyển nhượng cho ông On được ông Sơn kí hợp đồng chuyển nhượng cho ông On diện tích 6.482,5m^2 và diện tích đất ông T3 ông D3, bà C cùng với ông Sơn chuyển nhượng cho ông Dị được ông Sơn kí hợp đồng chuyển nhượng với diện tích 7.945m^2.

Việc cụ Sơn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tất cả các anh em trong đó có bà B, ông L, ông T1, ông U, ông H không ai có khiếu nại và cũng thống nhất với việc cụ Sơn kí tên chuyển nhượng đất cho ông Dị và ông On nên phần đất còn lại của cụ Sơn là 17.081m^2. Phần đất còn lại của cụ Sơn được cụ Sơn kí di chúc cho đất ông K vào ngày 10/01/2011 đến ngày 13/6/2015 cụ Sơn kí hợp đồng tặng cho đất ông K và ông K đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2015, sau khi ông K được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cất nhà ở đến năm 2021 ông K và bà T2 đã thế chấp tại Ngân hàng để đảm bảo khoản vay của anh D1 và chị D4. Đến năm 2023 khoản nợ của anh D1 và chị D4 được tất toán và chuyển sang khoản vay của ông K và bà T2 đến nay chưa trả. Do

đó, hiện nay ông T1 cho rằng đây là di sản của cha mẹ qua đời để lại nên yêu cầu chia thừa kế là không có cơ sở.

[4] Đối với ông T3, ông D2, ông D3, bà C đã thừa nhận đã kí tên văn bản từ chối nhận di sản của cụ Tuyết để cụ Sơn đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà B, ông L, ông H, ông U không có kí tên văn bản từ chối nhận di sản của cụ Tuyết nhưng đã đồng ý cho cụ Sơn đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có làm đơn yêu cầu chia thừa kế, không có yêu cầu hủy văn bản từ chối nhận di sản, không nộp tiền án phí. Riêng ông D3 cho rằng đã được cụ Sơn cho đất nên không yêu cầu chia thừa kế nhưng cấp sơ thẩm chia di sản thừa kế cho ông T3, ông D2, ông D3, bà C, bà B, ông L, ông H, ông U mỗi người một phần đất của ông K và bà T2 đang quản lý sử dụng là không đúng.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông K và bà T2, sửa bản án sơ thẩm về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T1.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, phần đất ông T1 yêu cầu chia thừa kế là do ông K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông K và bà T2 đang thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ngân hàng để đảm bảo khoản vay của ông K và bà T2 với số tiền 500.000.000 đồng vào ngày 12/5/2023, cấp sơ thẩm chia thừa kế toàn bộ phần đất của ông K mà không xem xét đến quyền lợi Ngân hàng trong việc ông K và và Tân kí hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất làm ảnh hưởng quyền lợi của Ngân hàng là người thứ 3 ngay tình. Tuy nhiên, đã qua tại cấp sơ thẩm, Ngân hàng không có yêu cầu độc lập và không nộp án phí để yêu cầu ông K và bà T2 trả nợ nên cấp sơ thẩm không giải quyết khoản nợ vay của ông K và bà T2 đối với ngân hàng là phù hợp. Hiện nay nếu ông K và bà T2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền khởi kiện để yêu cầu ông K và bà T2 trả nợ và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định. Do đó, Ngân hàng kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là không có cơ sở nên không được hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận:

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông K, bà T2 được chấp nhận nên ông K, bà T2 không phải chịu. Do kháng cáo của Ngân hàng thương mại TNHH Hữu hạn Một thành viên Đại Dương – chi nhánh Cà Mau không được chấp nhận nên Ngân hàng phải chịu theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thị T2.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng thương mại TNHH Hữu hạn Một thành viên Đại Dương – chi nhánh Cà Mau.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 279/2023/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T1 về việc Tuyên bố văn bản thỏa thuận phân chia di sản được lập ngày 07/6/2010; Bản di chúc ông Nguyễn Hồng Sơn lập ngày 10/01/2011; Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng ngày 13/6/2015 là vô hiệu.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T1 về việc yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật phần đất của cụ Nguyễn Hồng Sơn và cụ Nguyễn Thị Tuyết.

3. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T1 về việc yêu cầu Tòa án truất quyền hưởng di sản của thừa kế của ông K do gian dối và buộc ông K, bà T2 bồi thường toàn bộ căn nhà và tài sản do ông K, bà T2 tháo dỡ và chiếm dụng với số tiền 232.000.000 đồng.

4. Chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc tổng số tiền là 16.985.000 đồng ông Nguyễn Văn T1 phải chịu, đã qua ông T1 dự nộp xong.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T1 phải chịu 300.000 đồng. Ngày 21/12/2022 ông T1 đã dự nộp 1.471.000 đồng được đối trừ, ông T1 được nhận lại 1.171.000 đồng.

6. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thị T2 không phải chịu. Ngân hàng thương mại TNHH Hữu hạn Một thành viên Đại Dương – chi nhánh Cà Mau phải chịu 300.000 đồng, ngày 30/11/2023 Ngân hàng đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0007727 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi Cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

Bùi Thị Phương Loan

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.